



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC SẠCH HÀ ĐÔNG

Địa chỉ: Số 2A Nguyễn Trãi - P. Hà Đông - Hà Nội
Tel: 02433.527.332 Email: nuocsachhadong.tnn@gmail.com



VILAS 1291

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NƯỚC

Số: 260909/800

Tên/địa chỉ khách hàng: Mẫu nước trạm bơm cấp II Cơ sở 3, P.Đương Nội, Hà Nội.
Mô tả mẫu: 01 chai 500ml
Ngày lấy mẫu: 09/9/2026
Ngày phân tích: 09/9 - 16/9/2026
Địa điểm thử nghiệm: Tại Phòng Thí nghiệm Công ty
Kết quả phân tích như sau:

TT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliform	SMEWW 9221:2023	CFU/100ml	KPH	< 1
2	E.coli hoặc coliform chịu nhiệt	SMEWW 9221:2023	CFU/100ml	KPH	< 1
3	Màu sắc	SMEWW 2120 B:2023	TCU	6	15
4	Mùi	Cảm quan	-	Không mùi lạ	Không mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	-	7,23	6,0 - 8,5
6	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,35	2
7	Arsenic (As)	TCVN 6626:2000	(mg/l)	0,002	0,01
8	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl.F:2023	(mg/l)	0,55	0,2 - 1,0
9	Chỉ số Pecmanganat (*)	TCVN 6186:1996	(mg/l)	< 1,00	2
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	HADO 03.2024	(mg/l)	0,48	1

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT là quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

(-): Không đơn vị/Không phân tích.

(KPH): Không phát hiện.

TỔ XÉT NGHIỆM

PHÒNG THÍ NGHIỆM

Trần T. Tô Phương

Nguyễn T. Thanh Nga

Hà Đông, ngày 16 tháng 9 năm 2026

KT. TÔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC
Tô Anh Quân

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Phòng Thí nghiệm & QLCL Nước.



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC SẠCH HÀ ĐÔNG

Địa chỉ: Số 2A Nguyễn Trãi - P. Hà Đông - Hà Nội

Tel: 02433.527.332 Email: nuocsachhadong.tnn@gmail.com



VILAS 1291

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NƯỚC

Số: 260909/792

Tên/địa chỉ khách hàng: Mẫu nước ngoại mạng Cơ sở 3 Dương Nội - Chung cư Anland Lake View,
P.Đại Mỗ, Hà Nội.
Mô tả mẫu: 02 chai 350ml/mẫu
Ngày lấy mẫu: 09/9/2026
Ngày phân tích: 09/9 - 16/9/2026
Địa điểm thử nghiệm: Tại Phòng Thí nghiệm Công ty
Kết quả phân tích như sau:

TT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliform	SMEWW 9221:2023	CFU/100ml	KPH	< 1
2	E.coli hoặc coliform chịu nhiệt	SMEWW 9221:2023	CFU/100ml	KPH	< 1
3	Màu sắc	SMEWW 2120 B:2023	TCU	6	15
4	Mùi	Cảm quan	-	Không mùi lạ	Không mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	-	7,48	6,0 - 8,5
6	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,41	2
7	Arsenic (As)	TCVN 6626:2000	(mg/l)	0,004	0,01
8	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl.F:2023	(mg/l)	0,42	0,2 - 1,0
9	Chỉ số Pecmanganat (*)	TCVN 6186:1996	(mg/l)	KPH (LOD = 0,40)	2
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	HADO 03.2024	(mg/l)	< 0,25	1

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT là quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

(-): Không đơn vị/Không phân tích.

(KPH): Không phát hiện.

(LOD): Là giới hạn phát hiện của phương pháp.

TỔ XÉT NGHIỆM

Trần T. Tô Phương

PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn T. Thanh Nga

Hà Đông, ngày 16 tháng 9 năm 2026

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Tô Anh Quân

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Phòng Thí nghiệm & QLCL Nước.



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC SẠCH HÀ ĐÔNG

Địa chỉ: Số 2A Nguyễn Trãi - P. Hà Đông - Hà Nội
Tel: 02433.527.332 Email: nuocsachhadong.tnn@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NƯỚC

Số: 260909/793

Tên/địa chỉ khách hàng:

Mẫu nước ngoại mạng Cơ sở 3 Dương Nội - Chung cư ICID, P. Dương Nội, Hà Nội.

Mô tả mẫu:

02 chai 350ml/mẫu

Ngày lấy mẫu:

09/9/2026

Ngày phân tích:

09/9 - 16/9/2026

Địa điểm thử nghiệm

Tại Phòng Thí nghiệm Công ty

Kết quả phân tích như sau:

TT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliform	SMEWW 9221:2023	CFU/100ml	KPH	< 1
2	E.coli hoặc coliform chịu nhiệt	SMEWW 9221:2023	CFU/100ml	KPH	< 1
3	Màu sắc	SMEWW 2120 B:2023	TCU	6	15
4	Mùi	Cảm quan	-	Không mùi lạ	Không mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	-	7,12	6,0 - 8,5
6	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	< 0,30	2
7	Arsenic (As)	TCVN 6626:2000	(mg/l)	0,002	0,01
8	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl.F:2023	(mg/l)	0,32	0,2 - 1,0
9	Chỉ số Pecmanganat (*)	TCVN 6186:1996	(mg/l)	< 1,00	2
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	HADO 03.2024	(mg/l)	0,35	1

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT là quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

(-): Không đơn vị/Không phân tích.

(KPH): Không phát hiện.

TÓ XÉT NGHIỆM

Trần T. Tô Phương

PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn T. Thanh Nga

Hà Đông, ngày 16 tháng 9 năm 2026

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phó Tổng Giám đốc

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025.

2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông.

4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.

5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả.

6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Phòng Thí nghiệm & QLCL Nước.



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC SẠCH HÀ ĐÔNG

Địa chỉ: Số 2A Nguyễn Trãi - P. Hà Đông - Hà Nội
Tel: 02433.527.332 Email: nuocsachhadong.tnn@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NƯỚC

Số: 260909/794.01

Tên/địa chỉ khách hàng:

Mẫu nước ngoại mạng Cơ sở 3 Dương Nội - Chung cư FLC Garden City,
P.Đại Mỗ, Hà Nội.

Mô tả mẫu:

02 chai 350ml/mẫu

Ngày lấy mẫu:

09/9/2026

Ngày phân tích:

09/9 - 16/9/2026

Địa điểm thử nghiệm

Tại Phòng Thí nghiệm Công ty

Kết quả phân tích như sau:

TT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1	Coliform	SMEWW 9221:2023	CFU/100ml	KPH	< 1
2	E.coli hoặc coliform chịu nhiệt	SMEWW 9221:2023	CFU/100ml	KPH	< 1
3	Màu sắc	SMEWW 2120 B:2023	TCU	6	15
4	Mùi	Cảm quan	-	Không mùi lạ	Không mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	-	7,50	6,0 - 8,5
6	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	< 0,30	2
7	Arsenic (As)	TCVN 6626:2000	(mg/l)	0,001	0,01
8	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl.F:2023	(mg/l)	0,40	0,2 - 1,0
9	Chỉ số Pecmanganat (*)	TCVN 6186:1996	(mg/l)	< 1,00	2
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (*)	HADO 03.2024	(mg/l)	0,27	1

Ghi chú: QCVN 01-1:2024/BYT là quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

(-): Không đơn vị/Không phân tích.

(KPH): Không phát hiện.

TỔ XÉT NGHIỆM

Trần T. Tô Phương

PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn T. Thanh Nga

Hà Đông, ngày 16 tháng 9 năm 2026

KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Tô Anh Quân

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025.

2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông.

4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.

5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả.

6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Phòng Thí nghiệm & QLCL Nước.